

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HS-ST
Ngày 27-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Dư Thị Út

- Bà Khuru Liên Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tham gia phiên tòa:
Ông Danh Lê Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bình H**, (tên gọi khác: Tý Nị) sinh năm 1992 tại Bạc Liêu; nơi cư trú: Khóm S, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1971 và bà Hồ Thị G, sinh năm 1972; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 31/3/2021 Ủy ban nhân dân phường N, thành phố B ra quyết định số 48/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn thời gian 03 tháng kể từ ngày 31/3/2021, bị cáo H bị khởi tố bị can ngày 23/5/2021 và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay, (có mặt).

- Bị hại: Trần Nhựt K, sinh năm 2002; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 187, ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh C; nơi cư trú: Khóm F, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 187, ấp L, xã T, huyện Đ, tỉnh C, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 21/3/2021, bị cáo Nguyễn Bình H đi về phòng trọ tại nhà trọ Thanh Phú 1, số 4/4A, Khóm F, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu thì nhìn thấy 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển kiểm soát 69F1-566.23 của anh Trần Nhựt K đang đậu trên lối đi ra vào dãy phòng trọ, không khóa cổ, không có người trông coi. Bị cáo H đi đến dẫn bộ xe biển kiểm soát 69F1-566.23 đi ra ngoài bứt dây điện rồi lên xe nổ máy và điều khiển chạy thoát.

Sau khi phát hiện mất tài sản anh K đến Cơ quan Công an thành phố Bạc Liêu trình báo sự việc. Trong quá trình làm việc tại cơ quan Công an bị cáo H khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Trần Nhựt K, sau khi lấy trộm được xe mô tô biển kiểm soát 69F1-566.23 bị cáo nhờ Tăng Minh H1 cầm giúp nhưng quá trình điều tra làm việc H1 không thừa nhận có nhận cầm xe của bị cáo H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự xác định: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, số máy JA36E0837366, số khung: 3656LY000094, màu đỏ đen, biển kiểm soát 69F1-566.23 có giá trị thành tiền là 16.862.500 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại gì đối với kết luận định giá của cơ quan chuyên môn.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSTPBL ngày 09/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu truy tố bị cáo Nguyễn Bình H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

** Tại phiên tòa :*

- Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu giữ nguyên quan điểm như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Nguyễn Bình H và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H về tội “*Trộm cắp tài sản*” với mức án từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015 buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Trần Nhựt K số tiền 16.862.500 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, 01 cái quần Jean dài, màu xám, 01 đôi dép quai ngang, màu đen.

Về án phí: Đề nghị buộc bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Bình H thống nhất toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bình H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố, lời khai của bị cáo phù

hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 00 giờ ngày 21/3/2021, tại nhà cho thuê Thanh Phú 1, số 4/4A, Khóm F, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, bị cáo Nguyễn Bình H đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Blade, biển kiểm soát 69F1-566.23 của anh Trần Nhật K, theo kết luận định giá của cơ quan chuyên môn xác định có giá trị thành tiền là 16.862.500 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Bình H có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Bình H là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem thường pháp luật, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo bị cáo trở thành một người công dân tốt và đồng thời cũng giáo dục, răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu trong thường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ nhận định trên chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với bị cáo.

Đối với hành vi “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” của bị cáo Nguyễn Bình H, Công an phường 5, thành phố Bạc Liêu đề nghị Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Bạc Liêu ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn trong thời hạn 03 tháng là phù hợp.

Đối với Tăng Minh H1, quá trình điều tra không thừa nhận có nhận cầm xe biển kiểm soát 69F1-566.23 của bị cáo Nguyễn Bình H nên không đủ căn cứ truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về vật chứng của vụ án gồm 01 áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, 01 cái quần Jean dài, màu xám, 01 đôi dép quai ngang màu đen, các vật chứng trên có giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H phải bồi thường cho anh Trần Nhật K số tiền 16.862.500 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Bình H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 843.125 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Điều a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bình H (Tý Nị) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bình H (Tý Nị) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo H bị bắt đi chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Bình H (Tý Nị) phải bồi thường cho anh Trần Nhựt K số tiền 16.862.500 đồng.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, 01 cái quần Jean dài, màu xám, 01 đôi dép quai ngang, màu đen trong một gói niêm phong, trên gói niêm phong có ghi dòng chữ: “*01 (một) cái áo sơ mi dài tay, màu xanh đen, 01 (một) cái quần Jean dài, màu xám, 01 (một) đôi dép quai ngang, màu đen*” trên gói niêm phong có chữ ký của Nguyễn Bình H và con dấu của Công an phường 5, thành phố Bạc Liêu.

(Các vật chứng trên hiện lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2021)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Bình H (Tý Nị) phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 843.125 đồng (*Tám trăm bốn mươi ba nghìn một trăm hai mươi lăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Bị cáo Nguyễn Bình H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- CQ Điều tra TP Bạc Liêu;
- Chi Cục THA.DS TP Bạc Liêu;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu.

(đã ký)

Lâm Thị Tuyết Anh